

Bản án số: 27/2025/DSST

Ngày: 27.5.2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Thân và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 413/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 413/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 413/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 413/2025/QĐST-DS ngày 28/4/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T (TP Bank)**. Trụ sở: Tòa nhà TPBank, số 57 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. *Đại diện theo pháp luật:* Ông Đỗ Minh Phú – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Đại diện theo ủy quyền:* Bà Hồ Thị Thanh Nga, bà Trương Thị Hương, ông Đinh Văn Nam, ông Trần Duy Quang và ông Trần Tấn Hải – Khởi xử lý và thu hồi nợ TPBank (Theo Giấy ủy quyền số 1137/2024/GUQ-TPB.DR ngày 13.9.2024). Ông Hải có mặt.

- Bị đơn: Ông **Phan Quỳnh Gia N** – sinh năm: 1995; Địa chỉ: K114/36 Lê Độ, phường Chính G quận T, thành phố Đ. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên toà - ông Trần Tấn Hải là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T trình bày:***

Căn cứ các quy định của TPbank và nhu cầu, khả năng trả nợ của ông Phan Quỳnh Gia Nam, Ngân hàng TMCP T đã chấp thuận phát hành cho ông Phan Quỳnh Gia N một thẻ tín dụng theo “Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng Tpbank kèm hợp đồng sử dụng thẻ” ngày 11/07/2022. cụ thể: Loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế TPBank Visa – hạng Vàng. Hạn mức thẻ tín dụng: 50,000,000 đồng. Mục đích: Thanh toán, tiêu dùng; Phương thức phát hành thẻ: Thẻ được phát hành theo hình thức điện tử, thông qua hình thức trực tuyến, xác thực bằng sinh trắc học và mã OTP (Mật khẩu sử dụng lần) trên nền tảng ứng dụng của TPBank. (Theo quy định về sản phẩm thẻ số SP09/CN/THE v1.1 số hiệu 253/2022/QĐ-TPB.RB ngày 18/03/2022 (Phụ lục 3: Quy trình về cấp hạn mức thẻ tín dụng đối với nhóm khách hàng phát hành thẻ TPBNK EVO CARD)). Lãi suất áp dụng: Lãi suất cho vay trong hạn (lãi giao dịch): 29.50%/năm. (Căn cứ Quyết định số 368/2022/QĐ-TPB.RB ngày 21/04/2022 của TPBank) Nguyên tắc tính lãi giao dịch: (Căn cứ Điều 4 – Chương II - Sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 034/2021/QĐ-TPB.RB ngày 22/06/2021.) Đối với các giao dịch phải chịu lãi theo quy định này, tiền lãi được tính trên dư nợ giao dịch của khách hàng và thời gian vay thực tế (từ ngày các giao dịch được cập nhật thành công vào hệ thống quản lý Thẻ TPBank đến ngày khách hàng hoàn trả hết dư nợ). Tiền lãi được tính theo ngày, được cộng dồn và hạch toán thu vào ngày sao kê. Lãi trong hạn được TPBank quy định trong từng thời kỳ. Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Nguyên tắc tính lãi quá hạn: (Căn cứ Điều 4 – Chương II - Sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 034/2021/QĐ-TPB.RB ngày 22/06/2021.) Vào ngày đến hạn thanh toán, khách hàng không trả nợ hoặc trả ít hơn giá trị thanh toán tối thiểu thì ngày sau ngày đến hạn thanh toán là ngày bắt đầu quá hạn, khách hàng phải trả phí chậm thanh toán theo quy định của TPBank. Nếu số ngày quá hạn dưới 60 ngày: Khách hàng sẽ chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với số tiền thanh toán tối thiểu chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất kể từ ngày bắt đầu quá hạn đến ngày khách hàng hoàn trả hết dư nợ quá hạn. Nếu số ngày quá hạn từ 60 ngày trở lên: khách hàng sẽ phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đối với toàn bộ dư nợ Thẻ chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất kể từ ngày bắt đầu quá hạn đến ngày khách hàng hoàn trả hết dư nợ quá hạn. Phí áp dụng: Phí thường niên: 285,000 đồng/năm (Căn cứ mục 2 - Phụ lục 03: Biểu phí Thẻ tín dụng quốc tế TPBank - Quyết định số 1075/2021/QĐ-TPB.RB ngày 22/06/2021 của TPBank). Nguyên tắc tính phí thường niên: (Căn cứ Mục

1 (e) Điều 3 – Chương II - Sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 034/2021/QĐ-TPB.RB ngày 22/06/2021). Phí thường niên: Là khoản phí Chủ Thẻ phải trả hàng năm để duy trì việc TPBank cấp hạn mức tín dụng cho khách hàng thông qua việc phát hành và sử dụng Thẻ. Phí thường niên năm đầu tiên sẽ được thu tại thời điểm phát hành Thẻ thành công sau khi TPBank phê duyệt cấp hạn mức tín dụng Thẻ. Phí thường niên các năm tiếp theo sẽ thu tự động vào tháng phát hành Thẻ hàng năm (căn cứ vào thời hạn hiệu lực Thẻ). Lãi chậm trả: 4,4% số tiền chậm thanh toán (Căn cứ Phụ lục 03: Biểu phí Thẻ tín dụng quốc tế TPBank - Quyết định số 1075/2021/QĐ-TPB.RB ngày 22/06/2021 của TPBank). Nguyên tắc tính lãi: *(Căn cứ Điều 4 – Chương II - Sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số 034/2021/QĐ-TPB.RB ngày 22/06/2021.)* Được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số tiền chậm trả nợ. Nếu số ngày quá hạn dưới 60 ngày: khách hàng phải chịu khoản tiền phí do chậm trả nợ số tiền thanh toán tối thiểu chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất tại ngày quá hạn. Nếu số ngày quá hạn từ 60 ngày trở lên: khách hàng phải chịu khoản tiền phí do chậm trả nợ trên toàn bộ dư nợ Thẻ chưa trả hết của kỳ sao kê gần nhất tại ngày quá hạn. Ngày mở thẻ: 13/07/2022; Thời hạn sử dụng thẻ: Từ ngày 13/07/2022 đến ngày 31/07/2027. Dư nợ thẻ tín dụng được ghi nợ vào kỳ sao kê vào ngày 21 hàng tháng.

Về quá trình sử dụng thẻ: Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Phan Quỳnh Gia N đã sử dụng cụ thể như sau: Ông Phan Quỳnh Gia N đã sử dụng, tiêu dùng trên hạn mức thẻ tín dụng và thanh toán đầy đủ nợ cho TPBank từ kỳ tháng 09/2022 đến tháng 02/2023. Kể từ tháng 03/2023 trở đi ông Phan Quỳnh Gia N sử dụng thẻ để thanh toán tiêu dùng nhưng sau đó không thanh toán nợ cho TPBank theo quy định. Cụ thể:

- Ngày 06/03/2023, ông Phan Quỳnh Gia N sử dụng thẻ thanh toán tiêu dùng 02 lần với tổng số tiền là 49.949.000 đồng (Giao dịch 1: số tiền 29.257.000 đồng, giao dịch 2 số tiền: 20.692.000 đồng) tại cửa hàng Hộ kinh doanh FAMILY MARK, DANANG, VIETNAM.

- Ngày 14/04/2023, ông Phan Quỳnh Gia N thanh toán cho TPBank số tiền 3.016.222 đồng thông qua hình thức chuyển khoản thanh toán qua TPBANK EBANK.

- Ngày 14/04/2023, ông Phan Quỳnh Gia N sử dụng thẻ thanh toán tiêu dùng số tiền là 2.355.000 đồng tại TAP HOA CHI HAI, DANANG VIETNAM.

Sau đó ông Phan Quỳnh Gia N không sử dụng thẻ để thanh toán tiêu dùng cũng như không thanh toán nợ cho TPBank.

Do đó, Ngân hàng đã khởi kiện đến Toà án nhân dân quận Thanh Khê để yêu cầu ông Phan Quỳnh Gia N trả tính đến ngày 21/8/2024, ông Nam còn nợ số tiền 145.713.663 đồng (Trong đó nợ gốc là 49.994.298 đồng, nợ lãi là 95.719.365 đồng).

Tại phiên toà hôm nay, Ngân hàng TMCP T đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Phan Quỳnh Gia N phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 107.532.934 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 49.855.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.021.769 đồng (Từ ngày 21/3/2023 đến ngày 21/8/2023), nợ lãi quá hạn là 50.656.165 đồng (Từ ngày 22/8/2023 đến ngày 27/5/2025). Ngân hàng TMCP T không yêu cầu ông Phan Quỳnh Gia N phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28.5.2025. Ngân hàng TMCP T xin rút yêu cầu ông Nam phải trả số tiền phí phạt trả lãi là 40.359.426 đồng.

* Bị đơn – ông Phan Quỳnh Gia Nam, mặc dù Toà án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T buộc ông Phan Quỳnh Gia N phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 107.532.934 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 49.855.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.021.769 đồng (Từ ngày 21/3/2023 đến ngày 21/8/2023), nợ lãi quá hạn là 50.656.165 đồng (Từ ngày 22/8/2023 đến ngày 27/5/2025). Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T về việc yêu cầu ông Nam phải trả số tiền phí phạt trả lãi là 40.359.426 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn Phan Quỳnh Gia N là tranh chấp về dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn Phan Quỳnh Gia N tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 11/07/2022, ông Phan Quỳnh Gia N có Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPbank kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ với Ngân hàng TMCP T để sử dụng thẻ tín dụng Loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế TPBank Visa – hạng Vàng. Hạn mức thẻ tín dụng: 50.000.000 đồng. Mục đích: Thanh toán, tiêu dùng; Phương thức phát hành thẻ: Thẻ được phát hành theo hình thức điện tử, thông qua hình thức trực tuyến, xác thực bằng sinh trắc học và mã OTP (Mật khẩu sử dụng lần) trên nền tảng ứng dụng của TPBank. Lãi suất áp dụng: Lãi suất cho vay trong hạn (lãi giao dịch): 29.50%/năm. Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất, phí dịch vụ được áp dụng theo Biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong ban hành tùy từng thời điểm. Biện pháp bảo đảm: tín chấp. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với các quy định pháp luật.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, đến ngày 21/3/2023 ông Nam không thực hiện việc thanh toán vốn, lãi và phí theo cam kết cho Ngân hàng, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế TPBank Visa – hạng Vàng. Từ đó, dẫn đến khoản vay bị nợ quá hạn nên Ngân hàng đã chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng ông Nam vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã thông báo nhiều lần yêu cầu ông Nam trả nợ nhưng ông Nam vẫn không có thiện chí thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ nêu trên.

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Tiên Phong: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Phan Quỳnh Gia N phải trả số tiền nợ gốc là 49.855.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.021.769 đồng (Từ ngày 21/3/2023 đến ngày 21/8/2023), nợ lãi quá hạn là 50.656.165 đồng (Từ ngày 22/8/2023 đến ngày 27/5/2025). Tổng số tiền là 107.532.934 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPbank kèm Hợp đồng sử dụng thẻ đã ký kết là dạng Hợp đồng tín dụng thể hiện giao kết giữa Ngân hàng TMCP với ông Phan Quỳnh Gia Nam, thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nam vi phạm thời hạn thanh toán và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nam đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T buộc ông Phan Quỳnh Gia N Nam phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ tổng số tiền tính đến ngày 27.5.2025 là 107.532.934 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 49.855.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.021.769 đồng (Từ ngày 21/3/2023 đến ngày 21/8/2023), nợ lãi quá hạn là 50.656.165 đồng (Từ ngày 22/8/2023 đến ngày 27/5/2025) như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê là phù hợp.

[2.2] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về nợ lãi phí chậm trả: Trong đơn khởi kiện cũng như trong lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng yêu cầu bà ông Nam trả số tiền phí chậm trả là 40.359.426 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Nam trả tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn. Việc Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, căn cứ vào điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trả số tiền phí chậm trả là 40.359.426 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Phan Quỳnh Gia N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 107.532.934 đồng x 5% = 5.376.647 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T đối với ông Phan Quỳnh Gia N về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Phan Quỳnh Gia N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong số tiền tiền nợ gốc là 49.855.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.021.769 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 27/5/2025 là 50.656.165 đồng. Tổng cộng là 107.532.934 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.642.842 đồng theo Biên lai thu số 0006051 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu số tiền 40.359.426 đồng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Quỳnh Gia N phải chịu là 5.376.647 đồng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Thuỷ

